

# VẤN ĐỀ HẠT NHÂN BẮC TRIỀU TIÊN TRONG QUAN HỆ MỸ - TRUNG

Ngô Phương Nga  
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

**B**ước sang thế kỷ XXI, trong lựa chọn chính sách của Mỹ, mối quan hệ song phương quan trọng nhất có thể nói là quan hệ Mỹ - Trung. Trong mối quan hệ này tồn tại cả xu hướng hợp tác, chia sẻ lợi ích lẫn xu hướng bất đồng trong nhiều vấn đề quốc tế, tuy nhiên, xu hướng hợp tác có phần nổi trội. Trong khoảng một thập kỷ qua, một trong hai vấn đề chủ đạo trong quan hệ hai nước Mỹ - Trung là vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên mới nổi lên, bên cạnh vấn đề Đài Loan đã tồn tại lâu dài trong lịch sử.

Nhìn chung, Mỹ và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng về chính sách đối với Bắc Triều Tiên. Tuy nhiên, giữa hai nước vẫn có những xung đột lợi ích nhất định trong quá trình tìm giải pháp cho vấn đề này. Đề cập vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên trong quan hệ Mỹ - Trung, bài viết này được chia làm ba phần: lịch sử vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên; lợi ích và chính sách của hai nước Mỹ - Trung trong vấn đề này; và quan hệ ngoại giao Mỹ - Trung với vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên.

## I. Lịch sử vấn đề

Chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên có một lịch sử lâu dài. Ba năm sau khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc, nền công nghiệp bị tàn phá nặng nề, Bắc Triều Tiên đã có ý định phát triển năng lượng hạt nhân. Bắc Triều Tiên đã cử người sang Liên Xô để học tập và nghiên cứu tại trung tâm nghiên

cứu hạt nhân quốc tế tại Dubna. Năm 1959, Liên Xô đã ký một hiệp định trợ giúp Bắc Triều Tiên trong việc xây dựng một trung tâm nghiên cứu hạt nhân, và vào năm 1965, một lò phản ứng hạt nhân quy mô nhỏ đã đi vào hoạt động tại Bình Nhưỡng. Vào cuối thập kỷ 70 của thế kỷ 20, Bắc Triều Tiên đã có trong tay những công nghệ cần thiết để bắt đầu xây dựng lò phản ứng của riêng mình. Lò phản ứng duy nhất với công suất 5 MWe bắt đầu hoạt động vào năm 1986. Công suất của lò không đủ lớn để trở thành nhà máy cung cấp điện, nhưng nó có thể đốt cháy nhiên liệu uranium tạo ra plutonium, một chất có thể tái chế thành nguyên liệu sản xuất vũ khí hạt nhân.

Cuối những năm 1980, các vệ tinh do thám của Mỹ đã chụp ảnh được một cơ sở tái chế năng lượng hạt nhân của Bắc Triều Tiên. Với diện tích bằng khoảng 2 sân bóng đá, đây là cơ sở tái chế lớn thứ hai trên thế giới. Hai lò phản ứng khác với công suất 50 và 200 MWe bắt đầu được xây dựng vào năm 1984 và 1991, nhưng đều không hoàn thành. Khi đó, Bắc Triều Tiên cho rằng kế hoạch hạt nhân của mình chỉ nhằm sử dụng vì mục đích hòa bình. Sau cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, Bắc Triều Tiên thành công trong việc thử nghiệm tên lửa tầm trung, do vậy Mỹ càng tỏ ra hoài nghi đối với việc Bắc Triều Tiên bí mật nghiên cứu chế tạo vũ khí hạt nhân, nên đã đề nghị tiến hành thanh sát vũ khí đối với Bắc Triều Tiên theo

Hiệp định không phổ biến vũ khí hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) quy định. Tuy nhiên, Bắc Triều Tiên đưa ra điều kiện Mỹ phải rút quân và vũ khí hạt nhân ra khỏi Hàn Quốc, xóa bỏ mối đe dọa đối với Bắc Triều Tiên, khi đó sẽ chấp nhận thanh sát vũ khí hạt nhân. Do vậy, sự đối đầu về vấn đề hạt nhân Mỹ-Triều ngày càng căng thẳng.

Ngày 30/1/1992, với mục tiêu cải thiện quan hệ với Mỹ, Bắc Triều Tiên và Hàn Quốc cùng Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế ký "Hiệp định bảo đảm an ninh toàn diện" và cung cấp cho Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế bản kê khai các nguyên liệu và cơ sở hạt nhân của mình. Tuy nhiên, trong chuyến làm việc với Bắc Triều Tiên tháng 5/1992, các thanh sát viên của IAEA gặp cản trở khi muốn tới thăm hai cơ sở rác thải hạt nhân mà họ nghi ngờ, đồng thời, Bắc Triều Tiên cũng không báo cáo rõ về hoạt động của một cơ sở tái chế lớn mà họ gọi là "phòng thí nghiệm hoá học phóng xạ". Tháng 1/1993, lần đầu tiên trong lịch sử, IAEA đã mở những cuộc thanh sát đặc biệt. Cho rằng Mỹ đứng sau các cuộc thanh sát này, Bắc Triều Tiên tuyên bố sẽ rút khỏi Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) ký kết năm 1985. Động thái này đã tạo ra bước mở màn cho cuộc khủng hoảng hạt nhân lần thứ nhất trên bán đảo Triều Tiên.

Với tin tưởng rằng các cuộc thanh sát vũ khí đặc biệt của IAEA có bàn tay can thiệp của Mỹ, đồng thời cho rằng Mỹ là quốc gia duy nhất có nguy cơ đe dọa hạt nhân đối với chủ quyền của Bắc Triều Tiên, Chính quyền Kim Il-sung quyết tâm đàm phán một hiệp định song phương mới về vũ khí hạt nhân với Mỹ. Bắt đầu từ ngày 2/6/1993, Mỹ và Bắc Triều Tiên đã có các cuộc đàm phán song phương cấp cao. Bắc Triều Tiên tuyên bố tạm ngừng việc rút khỏi Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân

(NPT). Qua nhiều vòng đàm phán không thành, cuối cùng hai bên đạt được một Hiệp định khung (*Agreed Framework*), ký kết vào ngày 21/10/1994<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, việc thực thi "Hiệp định khung" không được tốt, chủ yếu do các nguyên nhân: *Thứ nhất*, trong 10 năm tiến trình xây dựng nhà máy điện hạt nhân chỉ hoàn thành được 25%. *Thứ hai*, có một số điều khoản của Hiệp định không được thực hiện nghiêm túc, như việc Bắc Triều Tiên bí mật khôi phục kế hoạch hạt nhân. Tuy nhiên, nguyên nhân cơ bản là do hai bên giải thích khác nhau về hiệp định, đồng thời thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Năm 1998, sự căng thẳng về hạt nhân giữa hai nước Mỹ-Triều lại diễn ra. Ngày 31/8/1998, Bắc Triều Tiên phóng vệ tinh, nhưng Mỹ cho là tên lửa đạn đạo và tăng cường do thám Bắc Triều Tiên. Mỹ phát hiện Bình Nhưỡng có một cơ sở ngầm dưới đất, yêu cầu thanh sát hạt nhân, nhưng Bắc Triều Tiên kiên quyết không chấp nhận. Đối đầu giữa hai nước tăng lên, tới cuối tháng 12, tình hình trở nên vô cùng căng thẳng, nguy cơ chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Sau đó, giữa hai nước đã diễn ra 4 vòng đàm phán về vấn đề này. Tới ngày 16/3/1999, hai bên đạt được thỏa thuận, trong đó Bắc Triều Tiên chấp nhận thanh sát vũ khí hạt nhân, đổi lại, Mỹ cung cấp cho Bắc Triều Tiên 90 vạn tấn lương thực và 1000 tấn khoai tây giống và kỹ thuật nông nghiệp liên quan. Tuy nhiên, qua thanh sát lần này, Mỹ vẫn chưa có được bằng chứng chứng minh Bắc Triều Tiên vi phạm hiệp ước.

Chỉ vài năm sau, cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo lại một lần nữa nổ ra, khiến cho quan hệ Mỹ - Triều xấu đi nhanh chóng. Năm 2002, các nguồn tin tình báo Mỹ cho biết về một chương trình làm giàu uranium bí mật của Bắc Triều Tiên. Tháng 10/2002, trong một cuộc gặp kín với các nhà

ngoại giao Mỹ, Bắc Triều Tiên đã thừa nhận điều này, đánh dấu điểm khởi đầu cho cuộc khủng hoảng hạt nhân lần thứ hai. Ngày 14/11/2002, Tổ chức phát triển năng lượng nguyên tử bán đảo Triều Tiên (KEDO) do Mỹ chủ đạo thông qua quyết định kể từ tháng 12 trở đi sẽ ngừng việc cung cấp 50 vạn tấn dầu/năm cho Bắc Triều Tiên vì nước này đã vi phạm hiệp định. Ngày 21/11/2002, Bắc Triều Tiên tuyên bố: do Mỹ ngừng cung cấp dầu, Hiệp định khung năm 1994 ký kết giữa hai nước sẽ không còn hiệu lực. Ngày 12/12, Bắc Triều Tiên tuyên bố khởi động cơ sở thiết bị hạt nhân. Ngày 22/12, Bắc Triều Tiên gỡ bỏ các thiết bị giám sát của IAEA tại các cơ sở hạt nhân và khởi động lại lò phản ứng 5 MWe. Vào tháng 1/2003, IAEA đưa ra một quyết định chỉ trích Bắc Triều Tiên vi phạm Hiệp ước NPT. Bắc Triều Tiên phản ứng lại bằng cách tuyên bố ngay lập tức rút ra khỏi NPT (ngày 10/1/2003). Sau đó, Bắc Triều Tiên bắt đầu tiến hành tái chế 8000 thanh nhiên liệu đang cất giữ trong kho theo quy định của Hiệp định khung ký kết với Mỹ. Trong khi đó, từ đầu tháng 3/2003, Mỹ và Hàn Quốc bắt đầu cuộc tập trận chung, đồng thời Mỹ đưa thêm tàu chiến và máy bay chiến đấu tàng hình đến Nhật Bản và Hàn Quốc. Ngày 20/3, Mỹ tấn công Iraq và chiếm được thủ đô Baghdad chỉ trong vòng 20 ngày. Trước tình hình ấy, Bắc Triều Tiên quyết định áp dụng sách lược lấy tấn công làm phòng thủ. Ngày 12/4/2003, Bắc Triều Tiên đồng ý tiến hành cuộc đàm phán ba bên cùng với Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên, trong cuộc đàm phán 2 ngày diễn ra tại Bắc Kinh, đại diện Bắc Triều Tiên tìm cách thông báo không chính thức, nhưng khẳng định rõ ràng rằng nước mình đã có vũ khí hạt nhân, và tuyên bố này được người phát ngôn Bộ Ngoại giao Bắc Triều Tiên chính thức hóa vào ngày 18/6/2003. Trước thái độ đó của Bắc

Triều Tiên, Mỹ đã có ý định mượn danh nghĩa Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc nhằm chỉ trích và trừng phạt Bắc Triều Tiên, nhưng vấp phải sự phản đối của Trung Quốc và Nga nên không có kết quả. Sau đó, Mỹ đã vài lần kêu gọi các đồng minh lấy danh nghĩa ngăn chặn phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt để trừng phạt "các nước không lương thiện", trong đó có Bắc Triều Tiên.

Trước tình hình bán đảo Triều Tiên ngày càng trở nên căng thẳng, có thể bùng nổ chiến tranh bất cứ lúc nào, những lợi ích của Trung Quốc ở đây cũng bị ảnh hưởng. Trung Quốc đã bắt đầu tích cực triển khai các hoạt động ngoại giao con thoi, nhằm hướng đến một giải pháp hòa bình cho cuộc khủng hoảng này. Đầu tháng 7/2003, Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị lần lượt thăm Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ. Từ ngày 12 đến 15/7, Đặc phái viên Trung Quốc Đối Bình Quốc sang thăm Bắc Triều Tiên, chuyển thông điệp của Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào cho Chủ tịch Kim Jong Il. Từ ngày 17 đến 19/7, ông lại tiếp tục chuyến thăm Mỹ. Nỗ lực ngoại giao của Trung Quốc đã đem lại kết quả, các bên liên quan đã có những nhận thức chung về vấn đề hạt nhân Triều Tiên, và chấp nhận phương thức đàm phán 6 bên giữa Mỹ - Bắc Triều Tiên - Trung Quốc - Hàn Quốc - Nhật - Nga, với mục đích dùng phương thức ngoại giao để giải quyết vấn đề này. Tuy nhiên, tiến trình đàm phán vẫn đang diễn ra, và kết quả của nó vẫn chưa thể khẳng định chắc chắn.

## **II. Lợi ích và chính sách của hai nước Mỹ - Trung trong vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên**

### ***1. Lợi ích và chính sách của Mỹ***

Việc Bắc Triều Tiên có vũ khí hạt nhân đã động chạm đến lợi ích của Mỹ, ít nhất trên ba phương diện:

*Thứ nhất là lợi ích trật tự toàn cầu của Mỹ.* Sau Chiến tranh Lạnh, với sự sụp đổ của Liên Xô, Mỹ trở thành một cực duy nhất còn lại, và Mỹ luôn luôn hành động để bảo vệ địa vị siêu cường độc tôn của mình. Việc "giữ gìn trật tự thế giới" được Mỹ tự đặt ra như là một trách nhiệm của nước bá chủ, đồng thời là lợi ích sát sườn của mình. Theo quan điểm của Mỹ, Bắc Triều Tiên đã trở thành một nhân tố bất ổn trong cộng đồng quốc tế. Nếu Bắc Triều Tiên thực hiện được kế hoạch phát triển vũ khí hạt nhân, điều đó sẽ phá vỡ cục diện hạt nhân hiện tại, thách thức sự ổn định trật tự thế giới mà Mỹ đang nỗ lực duy trì. Mặt khác, Bắc Triều Tiên sẽ có chiêu bài mới thách thức đối với vai trò "sen đầm" của Mỹ. Hơn nữa, Mỹ coi hành động của Bắc Triều Tiên là phá vỡ tính nghiêm túc của hệ thống luật pháp quốc tế, vi phạm Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân, do đó cần phải bị trừng phạt.

*Thứ hai là lợi ích chiến lược của Mỹ ở Đông Á.* Lợi ích của Mỹ trên bán đảo Triều Tiên là giữ nguyên hiện trạng nhằm bảo vệ trật tự quyền lực vốn có và duy trì nền hòa bình và ổn định cần thiết. Sự tồn tại của một nước Bắc Triều Tiên thực hiện chính sách chống Mỹ ở mức độ bình thường là có thể chấp nhận được đối với Mỹ, thậm chí nó còn là cần thiết để tạo ra một áp lực, ngăn chặn xu hướng ly tâm từ Nhật Bản và Hàn Quốc. Đây chính là một trong các nguyên nhân để Mỹ tiến hành chính sách tiếp xúc, đối thoại, thậm chí viện trợ nhân đạo cho Bắc Triều Tiên từ những năm 1990 đến nay. Tuy nhiên, việc nền kinh tế Triều Tiên sa sút và kế hoạch hạt nhân đang phát triển đã khiến Mỹ lo ngại, bởi điều này có khả năng phá vỡ cơ cấu quyền lực chính trị quốc tế đang tồn tại ở đây.

*Thứ ba là lợi ích an ninh của Mỹ ở Đông Á.* Sau sự kiện 11/9, Mỹ tuyên bố kẻ thù chính nguy hiểm nhất hiện nay

là chủ nghĩa khủng bố và những kẻ giúp đỡ tiếp tay cho chúng. Gần đây, Mỹ đặc biệt quan tâm đến việc phổ biến vũ khí hạt nhân. Các nước trước đây không có hạt nhân, nhưng bây giờ bắt đầu phát triển chúng thì bị Mỹ coi là nơi tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các cuộc tấn công khủng bố. Thực ra mà nói, việc Bắc Triều Tiên có vũ khí hạt nhân không khiến Mỹ lo ngại về khả năng nước này có thể tấn công hạt nhân vào Mỹ, nhưng Mỹ cho rằng Bắc Triều Tiên hoàn toàn có thể bán vũ khí, nguyên liệu, kỹ thuật hạt nhân của mình ra ngoài để thu ngoại tệ. Đây sẽ là nguồn tiếp tay cho chủ nghĩa khủng bố mà Mỹ phải ngăn chặn.

Chính quyền Bush hiện nay đứng trước hai quan điểm trái ngược nhau về cách thức giải quyết đối với Bắc Triều Tiên: *một là* quan điểm cho rằng Mỹ cần tăng cường sức ép về kinh tế và quân sự để dẫn tới sự thay đổi chế độ ở Bình Nhưỡng; *hai là* quan điểm của những người muốn Mỹ tiến hành các cuộc đàm phán trực diện với Bình Nhưỡng để giải quyết vấn đề hạt nhân của nước này.

Từ khi Bắc Triều Tiên được thành lập tới nay, Mỹ vẫn kiên trì chính sách thù địch đối với nhà nước này. Khi Hiệp định khung năm 1994 không được thực hiện nghiêm chỉnh, hai nước Mỹ-Triều đã mất đi lòng tin tối thiểu với bên kia. Trong thời gian 2001-2002, cho đến khi Bắc Triều Tiên đưa khủng hoảng lên tới đỉnh điểm bằng việc hủy bỏ những hiệp ước trong quá khứ và công khai theo đuổi chương trình vũ khí hạt nhân, chính sách của Mỹ vẫn là đối đầu, không nhân nhượng.

Từ tháng 10/2002, khi Bắc Triều Tiên thừa nhận đã bí mật khôi phục kế hoạch hạt nhân, Mỹ đã kiên quyết thực hiện chính sách của mình là "không đàm phán, không trao đổi", và mọi cuộc đối thoại chỉ có thể bắt đầu sau khi Bắc Triều Tiên từ bỏ toàn bộ kế hoạch hạt

nhân. Hơn nữa, phương án duy nhất Mỹ chấp nhận là đàm phán đa phương để giải quyết triệt để vấn đề hạt nhân. Tuy nhiên, theo nhiều nhà quan sát nước ngoài, Mỹ rất nghi ngờ chính quyền Kim Jong-Il, và không coi đây là đối tượng để đối thoại. Nói cách khác, Mỹ sử dụng đàm phán 6 bên chỉ để kéo dài thời gian chờ Chính quyền Kim sụp đổ, chứ không phải thực sự nhằm tìm giải pháp hoà bình cho bán đảo Triều Tiên.

Tuy nhiên, có thể do tập trung vào những vấn đề nổi lên ở Iraq và mở rộng "cuộc chiến chống khủng bố", Chính quyền Bush không phát huy lập trường chủ động trong việc tìm cách giải quyết hòa bình cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Mỹ thậm chí còn đẩy Trung Quốc lên làm người đối thoại chính, còn bản thân thì đứng lùi phía sau, và vấn đề cho đến nay vẫn chưa có sự chuyển biến nào đáng kể. Mặt khác, Mỹ không loại trừ khả năng sẽ dùng tới giải pháp quân sự nếu Bắc Triều Tiên vẫn cố trì hoãn.

Giới phân tích nhận định rằng từ lâu Bắc Triều Tiên đã mong muốn tiến hành đàm phán từng bước với Mỹ để ngừng và chấm dứt chương trình hạt nhân của họ. Từ giữa năm 2002, Bắc Triều Tiên đã tiến hành công cuộc cải cách kinh tế. Công cuộc cải cách đó đã gây một sức ép rất lớn buộc Chính phủ phải hỗ trợ để hiện đại hoá cơ sở hạ tầng, đặc biệt về lĩnh vực năng lượng, cung cấp nước và giao thông vận tải. Chính vì vậy, Bắc Triều Tiên muốn theo đuổi một tiến trình thỏa hiệp từng bước với Mỹ, trong đó bước đầu hai bên cùng có những nhượng bộ để tiến tới một mối quan hệ thân thiện hơn, trước khi đi tiếp những bước sau. Chẳng hạn, trước mắt, Bình Nhưỡng chấp nhận ngừng chương trình sản xuất plutonium của họ, thậm chí sẽ không tái chế chất này trong tương lai, và chấp nhận để các nhân viên thanh tra đến kiểm tra. Để đổi lại, Bình Nhưỡng

muốn Mỹ giúp đỡ về năng lượng, vì đây là vấn đề tối quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của Bắc Triều Tiên. Mặt khác, Bắc Triều Tiên cũng muốn Chính quyền Bush xóa tên nước này trong danh sách các nước khủng bố, và chấm dứt lệnh cấm vận kinh tế được áp dụng từ cuộc chiến tranh Triều Tiên đến nay. Tuy nhiên, Chính quyền Bush đã từ chối đề nghị đàm phán từng bước của Bắc Triều Tiên. Quan điểm hiện nay của chính quyền Bush là: Bắc Triều Tiên phải đồng ý phá huỷ toàn bộ, có kiểm chứng và không thể đảo ngược chương trình hạt nhân của họ trước khi bắt đầu tiến trình đàm phán. Điều đó cho thấy quan điểm của Chính quyền Bush rất cứng rắn và họ không sẵn sàng trao đổi bất cứ thứ gì để tiến trình phi hạt nhân có thể bắt đầu được thực hiện.

Tháng 6/2004, Quốc hội Mỹ lên một kế hoạch về Bắc Triều Tiên của riêng mình, đó là hai dự luật nhằm duy trì lệnh cấm vận thương mại và ngăn cản viện trợ nhân đạo và những trợ giúp khác cho Bình Nhưỡng cho đến khi chính quyền Kim Jong-Il thay đổi chính sách đối nội. Tuy nhiên, trong lúc này Bắc Triều Tiên đang tạo được ấn tượng tốt khi công cuộc cải cách kinh tế bắt đầu, đồng thời có chính sách ngoại giao tích cực về vấn đề tái thống nhất hai miền Triều Tiên. Có thể thấy chính sách của Washington đang đi ngày càng sai nhịp với các đối tác ở Đông Bắc Á. Bắc Triều Tiên đang cải thiện được vị thế ở trong khu vực, trong khi Mỹ đang đánh mất vị trí của mình. Trong tình hình đó, giới ngoại giao Trung Quốc cam kết dùng ảnh hưởng của mình để giữ cho các cuộc đàm phán về vấn đề hạt nhân tiếp tục diễn ra, tuy nhiên ít có khả năng họ sẽ dùng đến các biện pháp cứng rắn hơn.

## ***2. Lợi ích và chính sách của Trung Quốc***

Khi vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên bùng phát vào thập kỷ 90 của thế kỷ XX, các bên liên quan chỉ có Mỹ và Bắc Triều Tiên tham gia thương lượng đàm phán qua lại nhằm đạt được một hiệp định khung. Lúc đó Trung Quốc hoàn toàn đứng ngoài cuộc, thực hiện sách lược "giấu mình chờ thời", có lợi cho việc duy trì hoà bình ổn định trong nước.

Tới những năm đầu thế kỷ XXI, khi tình hình trên bán đảo Triều Tiên trở nên căng thẳng, Trung Quốc không còn thể hiện thái độ lãnh đạm, mà đã phát huy vai trò tích cực trong việc thúc đẩy đàm phán giữa các bên. Thực ra, điều này là do cục diện tình hình có liên quan trực tiếp đến an ninh của Trung Quốc. Nếu để tình hình căng thẳng dẫn đến chiến tranh, điều đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới chiến lược phát triển đất nước của Trung Quốc, và nước này sẽ phải chịu những thiệt hại nặng nề. Nếu các công trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên bị rò rỉ, đây sẽ là một thảm hoạ về môi trường sinh thái đối với vùng Đông Bắc và Hoa Bắc của Trung Quốc. Mặc dù chiến tranh chưa xảy ra, nhưng một hiện thực hiển nhiên là Bắc Triều Tiên đang tiến hành phát triển vũ khí hạt nhân. Điều đó có khả năng khởi động một cuộc chạy đua vũ trang giữa các nước trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc. Tất nhiên, điều này hoàn toàn không có lợi cho Trung Quốc. Ngoài mục tiêu ngăn chặn vũ khí hạt nhân, Trung Quốc còn muốn tránh khỏi vấn đề người tỵ nạn Bắc Triều Tiên nếu chiến tranh nổ ra, nhằm đảm bảo sự ổn định cần thiết để tăng trưởng kinh tế và "xây dựng một xã hội tương đối giàu có". Xét về lợi ích lâu dài, một bán đảo Triều Tiên phi hạt nhân sẽ phù hợp với mục tiêu bảo đảm an ninh của Trung Quốc.

Khi tham dự vào vấn đề này, Trung Quốc cũng nhận thấy đây là một cơ

hội để đề cao vị thế của Trung Quốc ở Đông Bắc Á cũng như trong cộng đồng thế giới. Trong thời điểm hiện tại, hai nước có khả năng phát huy ảnh hưởng lớn tại bán đảo Triều Tiên chỉ có Mỹ và Trung Quốc. Vai trò của Nga ở đây rất hạn chế do sức mạnh trong nước giảm xuống. Nhật Bản cũng khó gây tác động được ở đây do thực lực quân sự chưa đủ mạnh, đồng thời còn vấn đề lịch sử để lại. Ngoài ra, Trung Quốc còn có thể nâng cao ảnh hưởng của mình trên bán đảo Triều Tiên khi có sự rạn nứt trong quan hệ Mỹ - Hàn xung quanh chính sách đối với Bắc Triều Tiên. Trung Quốc cũng lo ngại Bắc Triều Tiên sụp đổ, muốn duy trì hiện trạng trên bán đảo Triều Tiên, điều này nằm trong chiến lược lâu dài đối với Đông Bắc Á của Trung Quốc. Đồng thời với tiến trình quốc tế hoá của Trung Quốc đang được đẩy mạnh, lãnh đạo Bắc Kinh hiển nhiên không muốn Bắc Triều Tiên đứng cô lập khỏi cộng đồng thế giới. Nếu Trung Quốc giúp đỡ Bắc Triều Tiên cải thiện quan hệ, tiến tới bình thường hoá quan hệ với các nước, thì mọi vấn đề trên bán đảo Triều Tiên sẽ tránh được nguy cơ bị nước ngoài can thiệp. Khi đó Trung Quốc có thể từng bước phá vỡ sự bố trí chiến lược của Mỹ trong việc lợi dụng bán đảo Triều Tiên để bao vây kiểm chế Trung Quốc.

Sau khi tổ chức cuộc hội đàm 3 bên Bắc Triều Tiên - Mỹ - Trung Quốc tháng 4/2003, Trung Quốc đã đóng vai trò trung gian trong các cuộc hội đàm 6 bên trong năm 2003 và 2004. Các cuộc đàm phán 6 bên về Bắc Triều Tiên dù chưa đưa đến kết quả nào, nhưng đã nhen nhóm hy vọng cho một hệ thống an ninh đa phương ở Đông Bắc Á. Điều này cũng nằm trong lợi ích của Trung Quốc. Trung Quốc mong muốn có một hệ thống an ninh đa phương, tồn tại song song với các hiệp định song

phương và với sự tham gia của Mỹ. Một cơ cấu an ninh như vậy sẽ giúp giải quyết các vấn đề an ninh trong khu vực, trong đó có vấn đề Đài Loan. Việc biến đổi môi trường an ninh khu vực đòi hỏi phải kết thúc thành công các cuộc thảo luận 6 bên hiện nay, đây rất có thể là động cơ khiến Trung Quốc phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên.

Đánh giá về vai trò của Trung Quốc trong vấn đề này, có thể thấy Trung Quốc không phải nhân vật chính có quyền quyết định, nhưng lại có trong tay con bài quan trọng. Trung Quốc là trụ cột viện trợ kinh tế và là chỗ dựa về quân sự quan trọng nhất đối với Bắc Triều Tiên. Năm 1961, Trung Quốc và Bắc Triều Tiên đã ký một hiệp ước hợp tác hữu nghị, trong đó có điều khoản giúp đỡ về quân sự. Về mặt kinh tế, theo tính toán của Mỹ, có đến 30% lương thực và 88% nhiên liệu của Bắc Triều Tiên hiện nay là dựa vào nhập khẩu từ Trung Quốc. Bắc Triều Tiên không sản xuất được dầu mỏ và than chất lượng cao cung cấp cho ngành luyện kim. Mặt khác, nước này còn đang gặp khó khăn về ngoại tệ nên khó có thể mua nhiên liệu từ thị trường thế giới. Bởi vậy, sự vận hành của nền kinh tế Bắc Triều Tiên phụ thuộc rất lớn vào khoản viện trợ dầu của Trung Quốc. Trong việc hoạch định chính sách đối ngoại, Bắc Triều Tiên không thể không tính tới sự an nguy của Trung Quốc. Từ trước đến nay, Trung Quốc vẫn thực hiện chính sách không can thiệp vào công việc nội bộ của Bắc Triều Tiên. Tuy nhiên, khi Bắc Triều Tiên công khai phát triển các công trình hạt nhân, đe dọa trực tiếp đến tình hình an ninh của khu vực cũng như của Trung Quốc, Trung Quốc đã không thể không bày tỏ quan điểm muốn "phi hạt nhân hoá bán đảo Triều Tiên". Về phía Bắc Triều Tiên, cho dù vẫn giữ thái độ cứng

rắn với bên ngoài, tuy nhiên họ cũng hiểu rằng trong tình hình Mỹ và các đồng minh tiến hành bao vây cấm vận, họ sẽ rơi vào tình trạng khốn cùng nếu không có sự viện trợ của Trung Quốc. Trung Quốc hiện đang có một ảnh hưởng đối với Bắc Triều Tiên, lớn hơn ảnh hưởng của Mỹ. Bởi vậy khi tiến hành bất cứ một thảo luận nào với Bắc Triều Tiên, Mỹ muốn có sự tham gia của Trung Quốc, và cả một số nước khác.

Tuy nhiên, Mỹ cũng nhận thấy rằng lợi ích của Mỹ và Trung Quốc trong vấn đề hạt nhân Triều Tiên không hoàn toàn trùng khớp. Vấn đề Mỹ đặc biệt quan tâm là Bắc Triều Tiên phải xóa bỏ hoàn toàn chương trình hạt nhân của mình. Đây là quan điểm nhất quán của Mỹ trong tất cả các vòng đàm phán trước đây. Và mục tiêu lâu dài mà Mỹ không che giấu, đó là thay đổi chính quyền ở Bắc Triều Tiên. Trong khi đó, quan tâm trọng điểm của Trung Quốc là duy trì sự ổn định trên bán đảo. Trung Quốc không hề mong muốn có việc chính quyền Bắc Triều Tiên sụp đổ, bởi khi đó Trung Quốc, cũng như Hàn Quốc, sẽ phải hứng chịu một luồng dân tị nạn lớn tràn sang biên giới. Còn nếu tình hình xấu đi dẫn đến nổ ra chiến tranh, Trung Quốc sẽ không tránh khỏi bị cuốn vào cuộc chiến tranh đó, và nó sẽ ảnh hưởng xấu tới chiến lược phát triển kinh tế của Trung Quốc. Quan điểm của Trung Quốc trong vấn đề này là thuyết phục Mỹ tiếp tục chính sách ngoại giao để không dẫn đến một cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên. Dù sao, Trung Quốc cũng không sẵn sàng áp dụng các kỹ thuật gây sức ép như nhiều quan chức Chính quyền Bush mong muốn.

### III. Quan hệ ngoại giao Mỹ - Trung về vấn đề Bắc Triều Tiên

So với trước, mấy năm gần đây hai nước Mỹ - Trung đã có nhiều lợi ích

chung trong một số vấn đề quốc tế như vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, vấn đề Đài Loan, và vấn đề chống khủng bố. Ngoại trưởng Colin Powell cho rằng đây là thời điểm tốt nhất trong quan hệ Trung - Mỹ. Kể từ sau vụ khủng bố ngày 11/9/2001, Mỹ đã tìm kiếm một liên minh chiến thuật chặt chẽ hơn với Trung Quốc để gây sức ép buộc đồng minh lâu đời của Trung Quốc là Bắc Triều Tiên phải tham gia vào các cuộc thảo luận đa phương.

Cũng từ giữa năm 2001, các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc đã cố gắng tránh đối đầu và xung đột nghiêm trọng với chính quyền Mỹ, từ đó mở rộng các nền tảng chung giữa hai nước nhằm cải thiện các mối quan hệ song phương. Trong khi đó, sự hợp tác quân sự với Mỹ đã khiến Đài Loan cắt giảm được những khoản chi phí lớn cho quân sự, tuy vậy, các nhà lãnh đạo Đài Loan có thể đã có hành động chưa hợp lý đối với Mỹ và quan hệ hai bờ, khiến Mỹ đã xích lại gần Trung Quốc trong một mối quan hệ gần và mang tính xây dựng hơn trong các vấn đề trên bán đảo Triều Tiên.

Trong thời gian 2002-2004, chính sách của Mỹ đối với Bắc Triều Tiên có nhiều điểm chung với Chính phủ Trung Quốc. Theo quan điểm của Mỹ, Chính quyền Trung Quốc là một chính quyền ổn định, có thể đoán trước được, có mong muốn duy trì tình hình ổn định trong khu vực và đang tìm kiếm những cách thức cải thiện quan hệ với Mỹ. Trung Quốc đã có công thuyết phục Bình Nhưỡng ngồi vào bàn đàm phán, đồng thời là nước chủ nhà của các vòng đàm phán đa phương về vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên tại Bắc Kinh. Mỹ đặt niềm tin rất lớn vào khả năng của Trung Quốc trong việc thúc ép Bắc Triều Tiên đi đến từ bỏ vũ khí hạt nhân cũng như chương trình tên lửa đạn đạo của họ. Cố gắng chung của Mỹ và Trung Quốc trong việc tháo gỡ cuộc

khủng hoảng này là một phần cấu thành cơ bản cho quan hệ song phương Mỹ - Trung, bên cạnh vấn đề lớn tồn tại từ trong lịch sử là vấn đề Đài Loan. Phía Mỹ hoan nghênh việc Trung Quốc thuyết phục được Bắc Triều Tiên ngồi vào bàn đàm phán 6 bên, tuy nhiên Mỹ cho rằng Trung Quốc chưa sử dụng hết uy thế của mình đối với Bắc Triều Tiên nhằm đạt được một giải pháp khả thi.

Cuộc khủng hoảng lần hai (nổ ra vào đầu tháng 10/2002) đã trở thành một vấn đề nóng trong chương trình nghị sự của cuộc họp Thượng đỉnh Mỹ - Trung tại Crawford, Texas tháng 10/2002. Từ khi Bắc Triều Tiên thừa nhận việc khởi động lại các cơ sở hạt nhân tại Bình Nhưỡng, Tổng thống Bush kêu gọi sự hợp tác và nỗ lực của Bắc Kinh tham gia giải quyết vấn đề này. Cuối tháng 12/2002, lãnh đạo hai nước Mỹ - Trung có cuộc trao đổi ý kiến, và Trung Quốc có một nỗ lực giải quyết vấn đề hạt nhân qua bức thông điệp của Ngoại trưởng Trung Quốc Tiên Kỳ Tham gửi tới Đại sứ quán Bắc Triều Tiên tại nước này. Tuy nhiên Bắc Triều Tiên không để tâm gì đến nỗ lực ngoại giao đó của Trung Quốc và tuyên bố rút khỏi Hiệp ước NPT vào 10/1/2003.

Sau quyết định rút khỏi Hiệp ước NPT của Bắc Triều Tiên, hai nước Mỹ - Trung liên tục có các cuộc trao đổi điện thoại giữa các nhà lãnh đạo cấp cao. Cuộc điện đàm thứ nhất diễn ra ngày 10/1/2003, giữa Tổng thống Bush và Chủ tịch Giang Trạch Dân. Cuộc điện đàm thứ hai, cũng giữa Tổng thống Bush và Chủ tịch Giang Trạch Dân, diễn ra ngày 7/2/2003. Ngày 18/3/2003, Tổng thống Bush lại có cuộc điện thoại chúc mừng Hồ Cẩm Đào trên cương vị Chủ tịch mới của Trung Quốc. Nội dung của các cuộc điện đàm này bàn về nhiều vấn đề an ninh, trong đó có vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Phía Trung Quốc khẳng định quan điểm của mình là phản đối việc Bắc Triều Tiên



phát triển vũ khí hạt nhân, và bày tỏ mong muốn các bên giải quyết vấn đề bằng biện pháp hòa bình. Washington cũng khẳng định thiện chí ngồi vào bàn đàm phán, tuy nhiên Tổng thống Bush tỏ ý thúc giục Trung Quốc phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong vấn đề này.

Bên cạnh những cuộc điện đàm giữa những người đứng đầu hai nước, các quan chức cấp cao Mỹ cũng đã có những chuyến thăm tới Bắc Kinh thảo luận về các vấn đề an ninh. Từ ngày 14 đến ngày 16/1/2003, Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách các vấn đề Đông Á và Châu Á Thái Bình dương James Kelly đã dừng lại ở Bắc Kinh sau khi đi thăm Seoul. Đầu tháng 2/2003, Giám đốc cơ quan Hoạch định chính sách Mỹ Staff Richard Haass đã có cuộc trao đổi với các quan chức cao cấp Trung Quốc. Cuối tháng 2, Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell cũng thực hiện một chuyến thăm tới Bắc Kinh.

Về phía Trung Quốc, mùa xuân năm 2003, chưa bao giờ Bắc Kinh tiến hành những chuyến thăm ngoại giao con thoi dồn dập đến như vậy. Các Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc nhiều lần đến Bắc Triều Tiên, đồng thời Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã có thông điệp gửi cho Chủ tịch Bắc Triều Tiên Kim Jong-Il, trong đó phân tích rằng chính sự phát triển kinh tế là điều đảm bảo cho an ninh của Bắc Triều Tiên, và thúc giục nước này nối lại cuộc đối thoại đa phương. Ngoại trưởng Trung Quốc Lý Triệu Tinh và Thứ trưởng Vương Nghị cũng tới Washington để phối hợp nỗ lực giữa hai nước. Cũng vào thời gian này, Trung Quốc đã thực sự ngừng cung cấp dầu lửa cho Bắc Triều Tiên vì "những lý do kỹ thuật". Điều đó cho thấy Trung Quốc đã sử dụng đến ảnh hưởng về kinh tế của mình (giống như Mỹ sử dụng "cấm vận" hay "trừng phạt") để thúc giục Bắc Triều Tiên đàm phán giải quyết vấn đề hạt nhân. Chuyến thăm Bắc Triều Tiên của Chủ

tịch Quốc hội Trung Quốc Ngô Bang Quốc đã thu được kết quả tích cực: ngày 30/10/2003, Chủ tịch Bắc Triều Tiên Kim Jong-Il đã nói rằng ông sẵn sàng tham gia vòng hai cuộc đàm phán 6 bên tại Bắc Kinh.

Về vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên, các quan chức cả hai bên nhất trí với mục tiêu phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên. Tuy nhiên, hai bên có quan điểm khác nhau về biện pháp để đạt được mục tiêu đó. Phía Mỹ cho rằng chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên tạo ra một nguy cơ đối với sự ổn định trong khu vực và vi phạm quy chế không phổ biến vũ khí hạt nhân trên toàn cầu, do đó cần có những cuộc đàm phán đa phương. Quan điểm của Trung Quốc là trước hết ưu tiên các cuộc đối thoại song phương giữa hai nước Mỹ - Triều. Tuy nhiên, Mỹ tỏ ý không tán thành sáng kiến này của Trung Quốc.

Ngoài ra, Mỹ và Trung Quốc còn khác nhau trong việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của vấn đề này. Bắc Kinh hoài nghi nhận định của Mỹ cho rằng Bắc Triều Tiên đã sở hữu 1 đến 2 vũ khí hạt nhân và có khả năng sản xuất nhiều hơn nữa. Trên quan điểm của Trung Quốc, tình hình không đến nỗi nghiêm trọng như vậy. Theo họ, việc Bắc Triều Tiên phát triển chương trình hạt nhân chỉ nhằm có một chiêu bài để mặc cả với Mỹ, đổi lấy viện trợ về kinh tế và sự đảm bảo về an ninh. Mỹ không loại trừ khả năng này, tuy nhiên, họ vẫn tin rằng Bắc Triều Tiên rất có thể vẫn ngoan cố duy trì chương trình hạt nhân bất chấp những nhượng bộ của Mỹ.

Mặt khác, Bắc Kinh còn không mấy tin tưởng vào những cam kết của Mỹ rằng họ không có ý định tấn công Bắc Triều Tiên, mà ưu tiên giải quyết vấn đề một cách hòa bình. Trung Quốc cho rằng Mỹ rất có thể tiến hành cuộc chiến đánh đòn phủ đầu nếu những nỗ lực ngoại giao thất bại. Nhiều người Trung

Quốc còn tin rằng mục đích chính của Chính quyền Bush không phải là xóa bỏ chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên, mà là thay đổi chính quyền ở nước này. Theo họ, viễn cảnh như vậy còn nguy hại tới những lợi ích của Trung Quốc hơn là việc Bắc Triều Tiên có vũ khí hạt nhân.

Nhìn chung, quan điểm của Trung Quốc là muốn Washington và Bình Nhưỡng tiến hành các cuộc đàm phán song phương. Tuy nhiên, cho đến giữa tháng 1/2003, Trung Quốc nhận ra rằng Mỹ không muốn đối thoại song phương, mà thậm chí còn cân nhắc khả năng tấn công phủ đầu nếu Bắc Triều Tiên đi quá xa. Có vẻ như tiến hành đàm phán đa phương là lựa chọn ngoại giao duy nhất mà Chính quyền Bush chấp nhận. Ngày 12/2/2003, Trung Quốc biểu quyết tán thành một nghị quyết của IAEA đưa vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên ra thảo luận trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc. Ngày 28/2/2003, sau khi vòng đàm phán thứ hai về vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên kết thúc, Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, với tư cách là nước chủ nhà, đã tổ chức họp báo, tuyên bố vòng đàm phán này đạt được 5 bước tiến quan trọng, và khái quát không khí hội đàm bằng 6 chữ: "Sâu sắc, thực tế, hữu nghị". Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ tuyên bố vòng đàm phán 6 bên đã có bước tiến triển, Tổng thống Bush cũng biểu thị sự lạc quan. Bắc Triều Tiên mặc dù tuyên bố vấn đề quan trọng vẫn chưa được giải quyết, nhưng mong muốn tiếp tục đàm phán.

Sau khi tổ chức cuộc hội đàm 3 bên Bắc Triều Tiên - Mỹ - Trung Quốc tháng 4/2003, Trung Quốc lại đóng vai trò nước chủ nhà trong các cuộc hội đàm 6 bên giữa Mỹ - Bắc Triều Tiên - Trung Quốc - Hàn Quốc - Nhật - Nga. Tuy nhiên, cuộc hội đàm tháng 8/2003 cũng không đem lại kết quả. Nguyên nhân là do quan điểm của Bắc Triều

Tiên và Mỹ khác xa nhau. Yêu cầu cơ bản của Bắc Triều Tiên là đồng ý "từ bỏ hạt nhân" (chỉ giới hạn từ bỏ hạt nhân dùng vào mục đích quân sự), đổi lại, Mỹ phải đồng ý đưa ra sự đảm bảo về an ninh, đồng thời Nhật Bản và Hàn Quốc cũng phải viện trợ kinh tế cho Bắc Triều Tiên. Quan điểm của Mỹ trong lần hội đàm này là: đồng ý không tấn công quân sự Bắc Triều Tiên, không có ý định thay đổi chính quyền ở nước này, và có thể đưa ra một khoản viện trợ nhất định. Tuy nhiên, điều kiện Mỹ đưa ra là cấm hoàn toàn việc Bắc Triều Tiên sử dụng hạt nhân cho cả mục đích quân sự và dân sự, ngoài ra Bắc Triều Tiên còn phải chịu sự giám sát nghiêm ngặt. Nhật Bản cũng tán thành quan điểm này. Theo kế hoạch của Mỹ và Nhật Bản, phái đoàn kiểm tra hạt nhân đối với Bắc Triều Tiên phải bao gồm thành viên của nhiều nước như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, không chỉ kiểm tra các công trình hạt nhân ở khu vực Bình Nhưỡng, mà còn kiểm tra các công trình khác có liên quan tới việc luyện nguyên liệu để chế tạo vũ khí hạt nhân như plutonium và uranium. Ngoài ra, Mỹ và Nhật còn có tham vọng được kiểm tra một số công trình có liên quan khác.

Chủ trương này của Mỹ và Nhật làm người ta liên tưởng tới việc thanh sát vũ khí hạt nhân của Liên hiệp quốc tại Iraq. Chính vì vậy, một điều hiển nhiên là Bắc Triều Tiên sẽ không chấp nhận kế hoạch này, sau khi họ đã chứng kiến những gì xảy ra ở Iraq. Trung Quốc và Nga, vốn có quan hệ hiệp ước tác động lẫn nhau với Bắc Triều Tiên, cũng khuyên Mỹ không nên đưa điều kiện giám sát hạt nhân quá ngặt nghèo. Như vậy, đối với mục đích lớn là buộc Bắc Triều Tiên "từ bỏ hạt nhân" thì các bên đều đạt được sự nhất trí chung. Tuy nhiên, vấn đề chưa được giải quyết là việc giám sát và mức độ "đền bù" của Mỹ, Nhật, Hàn Quốc đối với Bắc Triều Tiên.

Sang năm 2004, quan hệ Mỹ - Trung trong vấn đề Bắc Triều Tiên chịu tác động của một số sự kiện: đó là tình trạng không ổn định ở Hàn Quốc sau khi Tổng thống Roh Moo-hyun bị buộc tội và cuộc bầu cử đầy tranh cãi ở Đài Loan trong ngày 20/3/2004. Tình hình căng thẳng trên buộc Washington phải quay sang dàn xếp trực tiếp và mang tính xây dựng hơn với Trung Quốc. Tổng thống Bush lên cầm quyền với một chính sách Đông Á hết sức rõ ràng, trong đó nhấn mạnh đến việc tăng cường quan hệ với các đồng minh chủ chốt như Hàn Quốc, và với các bạn bè lâu đời như Đài Loan. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh chính trị nội bộ kéo dài của Đài Loan trong những tháng trước khi diễn ra bầu cử Tổng thống đã khiến Mỹ giảm mạnh những hy vọng của họ vào chính quyền Đài Loan, bởi theo họ chính quyền này ngày càng có xu hướng hành động không thể đoán trước được và mang tính khiêu khích có thể dẫn tới xung đột ở Eo biển Đài Loan. Những đánh giá như trên của Mỹ về tình hình diễn biến thất thường của chính trị Đài Loan vẫn tiếp tục sau kết quả cuộc bầu cử gây tranh cãi, với thắng lợi sát sao của Tổng thống đương nhiệm Trần Thủy Biển, một kết quả bị xem là có sự dàn xếp. Trước tình hình chính trị bất ổn có khả năng kéo dài ở Đài Loan, nhằm đảm bảo những lợi ích của Mỹ trong điều kiện hòa bình và ổn định ở Eo biển, Chính quyền Bush có thể có một số lựa chọn khác trong việc giải quyết vấn đề trên bán đảo Triều Tiên, tìm kiếm những dàn xếp thực dụng giữa Mỹ với Trung Quốc nhằm giảm những nguy cơ xung đột tại khu vực nhạy cảm này.

Đường hướng tiếp cận của Mỹ cũng trở nên rắc rối hơn bởi tâm trạng chống Mỹ ở Hàn Quốc. Trong khi đó, các chính sách của chính quyền Hàn Quốc đi chệch hoàn toàn với lập trường của Chính quyền Bush. Được bầu lên vào

tháng 12/2002 trên một cương lĩnh tranh cử chống Mỹ, Tổng thống mới của Hàn Quốc Roh Moo-hyun đã thay đổi chính sách, bất chấp những tác động của Mỹ yêu cầu nước này nên có một lập trường thiện cảm hơn đối với những lợi ích của Mỹ. Tuy nhiên, Chính quyền Roh Moo-hyun được đánh giá là yếu kém, xung đột nội bộ và không tạo được một cơ sở vững chắc cho chính sách của Mỹ đối với Bắc Triều Tiên. Việc Tổng thống Roh Moo-hyun bị buộc tội vào tháng 3/2004 là diễn biến mới nhất cho thấy sự yếu kém và tình trạng không chắc chắn ở Hàn Quốc, do đó Mỹ không có cơ sở để tin tưởng vào sự đóng góp của nước này vào chính sách của Mỹ đối với Bắc Triều Tiên.

Trong tháng 4/2004, Phó Tổng thống Mỹ Dick Cheney đã có chuyến thăm 3 ngày tới Trung Quốc. Một trong những mục đích của chuyến thăm là thúc giục Trung Quốc tăng cường các nỗ lực để đi đến chấm dứt chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên. Các quan chức Mỹ cho biết họ đã có thêm những bằng chứng mới về vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên, đó là tin tức tình báo khai thác được từ một nhà khoa học người Pakistan, ông ta thừa nhận đã nhìn thấy ba thiết bị vũ khí hạt nhân trong chuyến thăm Bắc Triều Tiên 5 năm trước đây. Mỹ hy vọng thông tin này sẽ thuyết phục được Trung Quốc, bởi trước đây Trung Quốc tỏ ra không tin tưởng lắm vào các tin tức tình báo của Mỹ về Bắc Triều Tiên. Tuy nhiên, trong ngày 14/4, khi Mỹ đề cập đến bằng chứng này, Trung Quốc đã không đưa ra một bình luận nào, nhưng tuyên bố họ hy vọng sẽ tiếp tục tiến hành các cuộc đàm phán. Qua hai ngày hội đàm tại Bắc Kinh giữa Cheney và các nhà lãnh đạo Trung Quốc, cho dù cả hai bên đều nhấn mạnh rằng nhìn chung mối quan hệ Mỹ - Trung là tốt đẹp, tuy nhiên, Mỹ không hy vọng có những thay đổi lớn trong chính sách Bắc Triều Tiên của

Trung Quốc. Ngược lại, các nhà lãnh đạo Trung Quốc lại gây sức ép với Cheney nhằm chấm dứt việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan. Cheney nói rằng việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan có quan hệ trực tiếp với thực lực quốc phòng đang ngày càng lớn mạnh của Trung Quốc. Dù sao, ông vẫn khẳng định lại quan điểm của Washington là không ủng hộ Đài Loan độc lập và phản đối hành động của bất kỳ phía nào nhằm thay đổi hiện trạng ở hai bờ Eo biển.

Ngay sau chuyến thăm của Phó Tổng thống Mỹ, nhà lãnh đạo Bắc Triều Tiên Kim Jong Il đã có chuyến thăm không công bố kéo dài 3 ngày tới Bắc Kinh (từ 19 đến 21/4/2004). Mọi thông tin về chuyến thăm này đều không được đưa ra công khai. Tuy nhiên, giới phân tích cho rằng qua cuộc hội đàm lần này, Bắc Triều Tiên muốn thuyết phục Trung Quốc duy trì vị trí thích hợp trong cuộc tranh luận kéo dài của Bắc Triều Tiên với Mỹ về các chương trình hạt nhân. Bắc Triều Tiên muốn được nhận viện trợ nhiều hơn về kinh tế, tuy nhiên điều quan trọng hơn cả là Bắc Triều Tiên muốn thuyết phục Trung Quốc rằng có thể thỏa hiệp mà không cần dùng tới các yêu sách của Mỹ. Về phần mình, Trung Quốc muốn có một cam kết của Bắc Triều Tiên rằng họ sẽ không dùng tới hành động quá khích nào, và nhanh chóng tổ chức các cuộc đàm phán của nhóm làm việc. Tại vòng đàm phán 6 bên kết thúc vào tháng 2/2004, các bên đã nhất trí thiết lập những nhóm làm việc trước vòng tiếp theo, song kể từ đó chưa có động thái nào diễn ra.

Vòng ba cuộc đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên diễn ra tại Bắc Kinh trong tháng 6/2004. Cũng giống như hai vòng đàm phán trước, kết quả thu được lần này không có gì khả quan. Lý do vẫn là lập trường của Mỹ và Bắc Triều Tiên xung đột nhau, và không bên nào chịu nhượng bộ. Hơn nữa, cả 6 bên tham gia đều có những

chương trình nghị sự không giống nhau, và tất cả đều tỏ ra không phù hợp. Mỹ tiếp tục nhấn mạnh đòi hỏi Bắc Triều Tiên hủy bỏ hoàn toàn, có thể giám sát được và không thể đảo ngược tất cả các khía cạnh của chương trình hạt nhân. Trong khi đó, Trung Quốc, với tư cách là nước chủ nhà, cho rằng những tuyên bố của Mỹ về chương trình làm giàu uranium của Bắc Triều Tiên là không có cơ sở. Đòi hỏi của Mỹ tỏ ra ngày càng không tương thích với lập trường của tất cả các bên tham gia đàm phán.

Trong tháng 10/2004, Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell đã có chuyến công du 3 nước châu Á, và ông đã có được cam kết của Trung Quốc về việc gây sức ép với Bắc Triều Tiên để khôi phục lại các cuộc đàm phán 6 bên. Ngày 25/10, phía Trung Quốc bày tỏ thiện chí với Ngoại trưởng Colin Powell rằng họ có thể sử dụng ảnh hưởng của mình để "sớm khôi phục các cuộc đối thoại". Tuy nhiên, Ngoại trưởng Trung Quốc Lý Triệu Tinh cũng tuyên bố rằng Mỹ nên mềm dẻo hơn trong việc cân nhắc các nhượng bộ để đổi lấy việc Bắc Triều Tiên từ bỏ vũ khí hạt nhân.

#### IV. Kết luận

Cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên trở thành một thử thách cũng như một cơ hội cho sự hợp tác giữa hai nước Mỹ - Trung. Những thành công đạt được trong việc hợp tác song phương nhằm mục tiêu xóa bỏ mối đe dọa hạt nhân và duy trì nền hòa bình lâu dài trên bán đảo Triều Tiên đã củng cố hơn nữa quan hệ đối tác giữa Mỹ và Trung Quốc. Mặc dù trong quan hệ song phương hai nước vẫn có những vấn đề tồn tại, bao gồm vấn đề thương mại, nhân quyền, không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, và vấn đề Đài Loan, nhưng những bất đồng trong các vấn đề này sẽ dễ dàng giải quyết hơn

trên cơ sở tin tưởng lẫn nhau. Việc Trung Quốc tích cực thể hiện thiện chí hợp tác với Mỹ nhằm giữ gìn những mục tiêu an ninh khu vực là nhằm mục đích loại bỏ những nghi ngờ của Mỹ cho rằng Trung Quốc muốn chia rẽ Mỹ với các đồng minh và cản trở sự có mặt của quân đội Mỹ tại Châu Á. Sự phối hợp Mỹ - Trung trong vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên sẽ là nền tảng để hai nước có sự bắt tay hợp tác cao hơn trong mục tiêu xây dựng một cơ chế an ninh đa phương lâu bền tại khu vực Đông Bắc Á. Trên một góc độ khác, nó cũng làm cho sự hợp tác Mỹ - Trung trong cuộc chiến chống khủng bố được khẳng định thêm. Ngoài ra, sự hợp tác này rất có thể sẽ tác động tích cực đến thái độ của Trung Quốc đối với Đài Loan và làm dịu tình hình ở Eo biển.

Mặt khác, nếu cuộc khủng hoảng hạt nhân ở bán đảo Triều Tiên không lắng dịu, rất có thể Washington sẽ cho rằng Trung Quốc không thực sự thiện chí trong vai trò trung gian hoà giải. Nếu Chính quyền Bush chuyển sang thực hiện chính sách bao vây cấm vận, hoặc thậm chí tấn công quân sự đối với Bắc Triều Tiên, thì quan hệ song phương giữa hai nước Mỹ - Trung sẽ rạn nứt. Giả sử viễn cảnh xấu về một nước Bắc Triều Tiên có vũ khí hạt nhân, một cuộc xung đột quân sự có sức tàn phá lớn và vô cùng tốn kém nổ ra trên bán đảo, và các nước đối địch với Mỹ có thể mua nguyên liệu, kỹ thuật, vũ khí hạt nhân từ Bắc Triều Tiên có trở thành hiện thực, điều đó sẽ gây những tổn hại

ng nghiêm trọng đến lợi ích của cả hai nước Mỹ - Trung. Đồng thời khi đó mối quan hệ đối tác mới hình thành giữa hai quốc gia này hẳn không còn cơ sở tồn tại ■

#### Tài liệu tham khảo:

1. James T. Laney and Jason T. Shaplen, *How to deal with North Korea*, Foreign Affairs, March/April 2003.
2. Evan S. Medeiros and M. Taylor Fravel, *China's new diplomacy*, Foreign Affairs, November/December 2003.
3. Scott Snyder, *Regime change and another nuclear crisis*, Pacific Forum CSIS, 1<sup>st</sup> Quarter 2003.
4. Bonnie S. Glaser, *China and the U.S. disagree, but with smiles*, Pacific Forum CSIS, 1<sup>st</sup> Quarter 2003.
5. Asia Times, số ngày 3/3/2004, 21/6/2004.
6. Tài liệu tham khảo đặc biệt, các số năm 2003, 2004.
7. Pacific Forum CSIS, <http://www.csis.org>

#### Chú thích:

1. Nội dung cơ bản của Hiệp định khung bao gồm: Bắc Triều Tiên sẽ dừng và tiến tới từ bỏ chương trình hạt nhân của họ, đổi lại, một tập đoàn quốc tế do Mỹ đứng đầu sẽ giúp Bắc Triều Tiên xây dựng hai nhà máy điện hạt nhân nước nhẹ với công suất 2000 MWe trong 10 năm. Trong thời gian xây dựng các nhà máy này, mỗi năm Bắc Triều Tiên sẽ nhận được từ Mỹ 500.000 tấn dầu nhiên liệu để bù vào số năng lượng mà họ mất đi khi từ bỏ chương trình hạt nhân của riêng mình. Ngoài ra, Mỹ cam kết sẽ dần dần cải thiện quan hệ ngoại giao và kinh tế với Chính phủ Kim.